

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 21 - 02 - 2023.
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp “kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích H, sinh năm 1996.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa vắng mặt chị H có đơn xin vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Bích H có quan điểm như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn D có đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu nhau được 02 năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới vợ

chồng chị chung sống tại thôn T, xã TX. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng chị không còn hợp nhau về cách sống, quan điểm sống nên xảy ra nhiều tranh cãi và hai bên không thể có tiếng nói chung nữa. Chính vì vậy, từ tháng 10 năm 2019 vợ chồng chị đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh D không còn và những mâu thuẫn không thể hàn gắn được để duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

- Về con chung: Vợ chồng chị chỉ có 01 con chung duy nhất là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 28/8/2015 (con trai). Từ khi vợ chồng chị sống ly thân, chủ yếu anh D và bố mẹ anh D là người nuôi dưỡng, chăm sóc cháu và cháu đang học tại xã TX. Vì vậy, khi ly hôn chị đề nghị giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Gia B và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Hoàng Văn D.

* Ý kiến của ông Hoàng Văn T (bố đẻ anh D): Về hôn nhân của chị H và anh D đề nghị Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay để giải quyết ly hôn cho vợ chồng chị H, anh D theo nguyện vọng của chị H. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh D có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B đang do anh D nuôi dưỡng và vợ chồng ông cũng hỗ trợ anh D nuôi dưỡng cháu. Nguyện vọng của anh D cũng như gia đình ông khi chị H, anh D ly hôn đề nghị Tòa án giao cho anh D nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Gia B và không cần chị H cấp dưỡng nuôi con chung, còn nếu chị H tự nguyện có trách nhiệm như thế nào đối với cháu Hoàng Gia B là tùy ở chị H.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân xã TX: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H và anh D ly hôn theo quy định pháp luật. Chị H và anh D có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung của anh chị theo quy định của pháp luật.

* Nguyện vọng của cháu Hoàng Gia B: Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với bố cháu là Hoàng Văn D.

* Tại phiên toà hôm nay: Chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh D vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể: Anh D vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích H.

- Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Bích H và anh Hoàng Văn D.

- Về con chung: Giao anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Gia B. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hoàng Văn D có nơi cư trú tại thôn T, xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi

con chung” giữa chị Nguyễn Bích H và anh Hoàng Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Bích H đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện quan điểm của mình. Còn anh Hoàng Văn D đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó việc xét xử vắng mặt chị H, anh D tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Bích H và anh Hoàng Văn D là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam đã đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bích H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng đã có thời gian chung sống hoà thuận và có 01 con chung, sau đó mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng anh chị hay xảy ra cãi nhau do không còn hợp nhau và không có tiếng nói chung nữa. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh D đều vắng mặt không có lý do và cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó, chứng tỏ anh D không muốn níu kéo mối quan hệ hôn nhân với chị H. Còn bản thân chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh D. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng chị H, anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh D có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 28/8/2015 (con trai) do anh D và gia đình anh D đang nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị H đề nghị giao cháu Hoàng Gia B cho anh D nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nguyện vọng của cháu Hoàng Gia B muốn ở với anh D cũng như trên cơ sở thực tế điều kiện nuôi dưỡng của hai bên anh chị. Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung của anh chị, cần giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Gia B cho đến khi cháu Hoàng Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Bích H và anh Hoàng Văn D.

[2] Về con chung: Giao anh Hoàng Văn D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 28/8/2015 (con trai), cho đến khi cháu Hoàng Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Bích H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Văn D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích H phải nộp 300.000đ, được đối trừ với số tiền 300.000đ mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001590 ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Nguyễn Bích H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H và anh D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã TX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên